

## KẾ HOẠCH

### Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã An Viễn

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về Kế hoạch Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Viễn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

#### I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của toàn xã hội nhằm giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số; tăng tỷ lệ sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế; duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

##### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể để huy động sự tham gia và cam kết đối với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng; nâng cao chất lượng dân số; duy trì vững chắc mức sinh thay thế; phân bố dân số hợp lý; thích ứng với già hóa dân số; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, được phổ biến, cập nhật thông tin, ban hành các văn bản chỉ đạo và xây dựng kế hoạch, giám sát về chương trình dân số và phát triển.

b) Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, góp phần tăng tỷ lệ sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế.

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai, góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về

lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con.

c) Mục tiêu 3: Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 90% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% các trường học trong xã tiếp tục thực hiện và phối hợp thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% các cơ quan truyền thông đại chúng thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới.

- 95% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; 90% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

d) Mục tiêu 4: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- 95% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; trong đó 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu rõ nội dung trên.

- 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh. trong đó 90% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được hiểu rõ.

- 80% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh và 95% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh.

đ) Mục tiêu 5: Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- 90% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức và hiểu; có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình...

- 80% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

e) Mục tiêu 6: Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

- 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức, hiểu và áp dụng về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, có kiến thức về chế độ dinh dưỡng và chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- 95% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ.

## **II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Thời gian**

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn xã An Viễn từ năm 2026 đến năm 2030.

### **2. Đối tượng**

- Các nhóm đối tượng truyền thông vận động: Cấp ủy Đảng và chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể xã; những người có uy tín trong cộng đồng (trưởng ấp, các chức sắc tôn giáo; trí thức,...); cán bộ truyền thông, cán bộ y tế dân số cung cấp dịch vụ,...

- Các nhóm đối tượng chuyển đổi hành vi: Vị thành niên, thanh niên; nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; người cao tuổi; nhóm dân số đặc thù (người lao động làm việc trong nhà máy, công ty, người làm việc theo thời vụ,...)

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Định kỳ cung cấp thông tin, kết quả hoạt động về công tác dân số và phát triển; đánh giá những thuận lợi khó khăn bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

- Kịp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân số và phát triển; tổ chức hội nghị, tổng kết quá trình công tác; kiểm tra, giám sát các hoạt động về công tác dân số và phát triển

- Tiếp nhận, sử dụng tài liệu truyền thông (video, clip, tờ rơi, áp phích, sách lật,...) cập nhật thông tin về dân số và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đăng tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

### **2. Huy động các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển**

- Triển khai Kế hoạch này vào năm 2026 và tổng kết vào năm 2030.

- Hằng năm các ban, ngành, đoàn thể liên quan đưa nội dung truyền thông dân số và phát triển vào kế hoạch, chương trình công tác; tổ chức hội nghị, tham gia tập huấn; triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng do các tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, trưởng ấp, người có uy tín trong cộng đồng, tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian... đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn ấp văn hóa, gia đình văn hóa.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, hưởng ứng kỷ niệm các Ngày Thalassemia Thế giới 8/5, Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày Tránh thai thế giới 26/9, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10, Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10, Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam 26/12 và các sự kiện truyền thông khác,... nhằm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ chính sách dân số và phát triển.

### **3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung**

- Nhân bản các tài liệu và sản phẩm truyền thông (Tờ rơi, sách mỏng, pa nô, video clip,...) phù hợp theo từng nhóm đối tượng về nội dung, hình ảnh, ngôn ngữ.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, hiệu quả cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông.

- Thường xuyên cập nhật, làm mới hình thức tuyên truyền các thông tin dân số và phát triển trên trang thông tin điện tử xã, hệ thống loa phát thanh xã, các mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị... bằng các phóng sự ảnh, hoặc bằng

video, âm thanh để độc giả dễ dàng tiếp cận vấn đề hơn ngoài văn bản và hình ảnh truyền thông.

**4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các sự kiện truyền thông; tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin**

- Cung cấp thông tin, phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng thời lượng phát sóng, đăng tải các tin, bài,... về dân số và phát triển.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động, hệ thống loa phát thanh xã và các phương tiện truyền thông khác; luôn đổi mới hình thức nội dung truyền thông để phù hợp các nhóm đối tượng vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

- Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ, cán bộ dân số để học tập, nắm bắt tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển.

**5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân**

- Hằng năm tổ chức hoạt động chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số.

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn áp văn hóa, gia đình văn hóa.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế áp khi đến thăm hộ gia đình.

- Định kỳ cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế áp là những người trực tiếp truyền thông tại hộ gia đình tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý; tổ chức hội thao quần chúng nhằm thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia; chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.

- Tăng cường mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số đến cấp xã; có chính sách ưu đãi đối với cán bộ làm công tác này.

**6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm nam giới, gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới,**

**không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên trong toàn xã**

- Phối hợp với nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, cộng đồng dân cư để xây dựng triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên/thanh niên như nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường THCS, các khu dân cư và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

- Hằng năm tổ chức tập huấn nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/thanh niên.

**7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, cho công tác truyền thông về dân số và phát triển**

- Tham gia các buổi tập huấn, nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp, gián tiếp... nhằm cung cấp, cập nhật kiến thức và huy động sự ủng hộ của cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp đối với xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển.

- Tổ chức các chiến dịch, hoạt động, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển nhân các ngày lễ, kỷ niệm của ngành có sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân quan tâm; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như định hướng dư luận cho người dân trên địa bàn xã; tạo điều kiện thuận lợi để các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.

**8. Tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ban ngành đoàn thể các cấp**

- Cung cấp thông tin cập nhật về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về nghiệp vụ truyền thông do cấp trên tổ chức.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trạm Y tế xã**

- Là đơn vị đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân

số, chăm sóc sức khỏe sinh sản; quản lý, khai thác dữ liệu dân số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số; đa dạng hóa nội dung, đổi mới hình thức truyền thông, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn.

- Tổ chức triển khai, nâng cao chất lượng các dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản: tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phát hiện sớm, can thiệp và điều trị các bệnh, tật bẩm sinh; dự phòng và điều trị vô sinh, hiếm muộn...

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về công tác dân số theo kế hoạch của ngành Y tế, tăng cường công tác tập huấn nâng cao kiến thức năng lực, kiến thức chuyên môn cho đội ngũ công tác viên dân số. Phát huy mạng lưới công tác viên dân số, y tế thôn bản trên địa bàn xã trong việc " đi từng ngõ, gõ từng nhà" để tuyên truyền vận động.

## **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội, các áp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi xã; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tư vấn việc làm, giới thiệu việc làm để tạo việc làm cho người lao động (trong độ tuổi sinh sản) ổn định cuộc sống góp phần đảm bảo mức sinh thay thế.

- Tuyên truyền, triển khai hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù dành cho đồng bào dân tộc thiểu số. Lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào chương trình có liên quan về bình đẳng giới, đề cao giá trị, vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; trách nhiệm của nam giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

## **3. Phòng Kinh tế**

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

- Trên cơ sở đề xuất của ngành Y tế, cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng ngân sách tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn các đơn vị việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

## **4. Văn phòng HĐND và UBND xã**

Phối hợp, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục Luật Dân số và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân số.

Phối hợp lồng ghép nội dung tuyên truyền công tác dân số và phát triển trong các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt cơ quan và các hoạt động tuyên truyền của địa phương.

Phối hợp tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác dân số và phát triển theo quy định.

### **5. Công an xã**

- Phối hợp quản lý nhân khẩu, nắm tình hình biến động dân cư, phục vụ công tác quản lý dân số trên địa bàn.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác dân số; phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

- Phối hợp bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình tổ chức các hoạt động truyền thông, chiến dịch và sự kiện liên quan đến công tác dân số tại địa phương.

### **4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã**

- Phối hợp với Trạm Y tế chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, tư vấn khám sức khỏe trước hôn nhân vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; đẩy mạnh truyền thông cho học sinh về về giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phòng, tránh tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, mang thai ngoài ý muốn, phòng tránh vô sinh nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh phù hợp với cấp học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên.

- Cử cán bộ giáo viên THCS tham gia tập huấn kiến thức về giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát về mất cân bằng giới tính khi sinh.

### **5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã**

- Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan đơn vị liên quan xây dựng tin, bài, chuyên mục về công tác dân số và phát triển. Tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các nội dung liên quan về công tác dân số và phát triển thông qua hệ thống truyền thanh và các hình thức phù hợp.

- Chủ động tăng thời lượng phát sóng, đa dạng hoá về nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng tuyên truyền trong các chương trình, chuyên mục. Đẩy mạnh tuyên truyền hoạt động truyền thông, vận động về các chính sách dân số; không kết hôn muộn; không sinh con trước tuổi kết hôn quy định; khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt; mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con góp phần xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, mạnh phước; khuyến khích nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi và sớm sinh con, phụ nữ sinh con thứ hai trước 35 tuổi, không kết hôn cận huyết thống...

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển trong các hoạt động thông tin văn hóa đúng quy định.

### **6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã**

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hiện chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tích cực tham gia thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn bản xã.

- Lòng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên phát động.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về dân số; kịp thời phản ánh kiến nghị của Nhân dân với cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, góp phần tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

### **7. Trưởng các ấp**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt các chính sách về dân số, tích cực tham gia thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được ban hành tại Kế hoạch này trên địa bàn ấp.

Trên đây là Kế hoạch Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã An Viễn; đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Kết quả đạt được gửi phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp (trước ngày 25 tháng 11 hằng năm) để báo cáo theo quy định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế (báo cáo);
- Đảng ủy xã;
- UBMTTQVN và các thành viên;
- Chủ tịch; Phó CT. UBND xã;
- Chánh, Phó VP HĐND-UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị ở mục V;
- Lưu VT, VH-XH (L.Anh).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Quốc Hùng**